

**Phụ lục**  
**Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo đánh giá**  
**tác động môi trường của dự án Đầu tư hạ tầng Khu chế xuất 1**  
**thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (lần 2)**  
*(Kèm theo Công văn số 305 /STNMT-MT ngày 24/01/2025*  
*của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

**1. Các nội dung đạt yêu cầu**

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) của dự án có cấu trúc cơ bản đã tuân thủ theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo đã xác định, đánh giá các tác động chủ yếu của dự án và đề ra các giải pháp giảm thiểu tương đối phù hợp; sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường cơ bản đạt yêu cầu.

**2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung**

**\* Phần mở đầu**

- Đề nghị loại bỏ một số căn cứ đã hết hiệu lực thi hành như: Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội; các nghị định hướng dẫn luật đất đai, nghị định về quản lý và sử dụng đất trồng lúa.... Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/ NĐ-CP ngày 03/3/2021 được thay thế bằng Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

- Bổ sung: Luật Đất đai 2024 và các Nghị định, Thông tư đang có hiệu lực, và Quyết định số 236/QĐ-TTg về phê duyệt quy hoạch tỉnh Lạng Sơn; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp.

- Không viện dẫn những văn bản hợp nhất, như: Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BXD ngày 27/04/20220 của Bộ Xây dựng; Nghị định về thoát nước và xử lý nước thải).

- Bổ sung các quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động hoá chất, cụ thể:

+ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

+ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

+ Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

+ Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ

trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

+ Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm (QCVN 05A:2020/BCT);

+ Thông tư số 19/2024/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Đề nghị bổ sung đánh giá sự phù hợp với định hướng của tỉnh, định hướng phát triển chung của khu vực, một số vấn đề liên quan đến kết cấu hạ tầng khu vực, kết nối giao thông đối với dự án; quy hoạch chung xây dựng xã,....

- Bổ sung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch chung của xã, quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án.

- Trang 19, đề nghị có tính toán dự báo về lượng khí thải từ các nhà máy hoạt động trong khu chế xuất từ các loại hình sản xuất thu hút đầu tư tại khu chế xuất.

- Tại trang 20, mục 5.3.2, đề nghị bổ sung khối lượng chất thải nguy hại từ hoạt động sửa chữa bảo dưỡng trong khu chế xuất.

- Trang 23, giải pháp xử lý bụi khí thải trong khu chế xuất đề nghị bổ sung nội dung: “Các nhà máy hoạt động trong khu chế xuất có phát sinh khí thải phải xử lý khí thải đạt Quy chuẩn về môi trường trước khi xả thải ra môi trường”.

### **\* Chương 1**

- Mục 1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án (trang 52): Giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành, đề nghị bổ sung nhiên liệu sử dụng.

- Đề nghị bổ sung làm các loại hình sản xuất trong khu chế xuất để có căn cứ dự báo các hoạt động của các nhà máy có nguy cơ tác động xấu đến môi trường hoạt động trong khu chế xuất.

Đề nghị cần phải làm rõ công nghệ của dự án, về bản chất dự án chỉ có mục tiêu xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Trên cơ sở các ngành nghề thu hút đầu tư, xem xét bổ sung dự báo một số công nghệ đối với các dự án thứ cấp để làm cơ sở xem xét đánh giá mức độ ảnh hưởng môi trường.

### **\* Chương 2**

- Nguồn tiếp nhận nước thải: các suối Còn Bó, Sinh Minh (Tòng Hên) và Thụy Hùng, đề nghị nêu bổ sung đặc điểm chế độ thủy văn, sức chịu tải của các

suối là nguồn tiếp nhận nước thải. Hiện trạng mặt cắt tự nhiên của suối, lưu lượng nước trong mùa khô và mùa mưa, tình trạng ngập lụt của suối để làm cơ sở đánh giá phương án nắn chỉnh suối.

- Tại trang 112 có nêu: “*Kết quả phân tích môi trường đất được thực hiện vào tháng 12/2022 và được so sánh với QCVN 03-MT:2015/BTNMT. Tuy nhiên, tại thời điểm chỉnh sửa báo cáo ĐTM của dự án (tháng 6/2024), QCVN 03-MT:2015/BTNMT đã hết hiệu lực và được thay thế bằng QCVN 03:2023/BTNMT. Do đó, Công ty bổ sung đánh giá với QCVN 03:2023/BTNMT*”. Trong đó nêu, thời gian chỉnh sửa báo cáo ĐTM tháng 6/2024, tuy nhiên nội dung báo cáo ĐTM có cập nhật nội dung tại Quyết định số 141/QĐ-BQLKKTCK quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, điều chỉnh lần thứ 2 ngày 11/12/2024. Đề nghị rà soát đảm bảo thống nhất về mặt thời gian.

### **\*Chương 3**

- Mục 1 (trang 115): Nguồn phát sinh nước thải trong giai đoạn thi công, phân danh mục không thấy nêu: Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công (chỉ nêu 3 nguồn); nhưng nội dung đánh giá thì có đề cập đến nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công (4 nguồn), đề nghị rà soát cho thống nhất.

- Nước thải sinh hoạt (trang 115): chủ dự án đề xuất “*Lượng công nhân ở lại công trường được bố trí ở tại các nhà của các hộ dân trong diện tích GPMB của dự án (tại khu vực phía Bắc, tiếp giáp QL.1B)*” là chưa hợp lý và khác với trang 20 là có khu vực lán trại công nhân và trên công trường. “*Nước thải sau xử lý được thải ra môi trường tiếp nhận*” đề nghị ghi rõ môi trường tiếp nhận và vị trí dự kiến xả thải.

- Đề nghị nêu rõ hoạt động của từng hạng mục, công trình trong giai đoạn của dự án; bổ sung tác động đến môi trường trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát sinh chất thải.

- Tại mục 5.4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại: Trong Giai đoạn thi công, xây dựng thể hiện: Khối lượng đất bóc phát sinh trong quá trình san nền khoảng 3.273.383 m<sup>3</sup>. Khối lượng được tận dụng đắp tại chỗ và trồng cây xanh: 2.119.233 m<sup>3</sup> (đã bao gồm toàn bộ khối lượng khối lượng bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước); Khối lượng được vận chuyển ra khỏi khu vực dự án và tận dụng làm vật liệu san lấp: 1.154.150 m<sup>3</sup> (Công ty sẽ thực hiện các thủ tục liên quan đến khối lượng tận dụng làm vật liệu san lấp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành). Dự án không bố trí bãi thải đất bóc đối với khối lượng đất tận dụng làm vật liệu san lấp. Tuy nhiên tại Bảng 3-6: Tổng hợp vận tải trong giai đoạn thi công xây dựng có khối lượng 1.824,377 tấn cần vận chuyển. Đề nghị xem xét lại khối lượng đất, đá dư thừa, chất thải thừa trong quá trình xây dựng; xác định bãi đổ thải và trữ lượng của bãi đổ thải.

- Rà soát các thông tin của dự án tại báo cáo đánh giá tác động môi trường cần phù hợp với thông tin tại Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Số giờ làm việc: tại trang 124 mục *Thống kê về lưu lượng xe tại tuyến đường cần tính toán tính số giờ làm việc là 12 giờ/ngày tuy nhiên tại mục Bụi từ hoạt động san nền san nền lại tính số giờ làm việc là 8 giờ/ngày là chưa thống nhất đề nghị làm rõ.*

- Công trình xử lý nước rửa xe: đề nghị làm rõ phương án xử lý bể lắng 22,66 m<sup>3</sup> kết cấu BTCT và BTXM sau khi dự án thi công xong.

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ có tường rào cứng (cách biệt) với các thửa đất giáp ranh của người dân vì vậy cần có giải pháp về giao thông (đường dân sinh) cho nhân dân đi lại và canh tác được thuận tiện.

- Phối hợp với UBND huyện Cao Lộc trong quá trình GPMB những thửa đất xem kệt hoặc diện tích còn lại ít, khó canh tác theo nguyện vọng của nhân dân và quy định của pháp luật về đất đai.

- Nghiên cứu, đề xuất thêm giải pháp về cấp nước cho Khu chế xuất.

- Có phương án cụ thể về địa điểm điểm tập kết và xử lý đất đá dôi dư.

- Khối lượng đất bóc phát sinh trong quá trình san nền của dự án phải chuyển ra khỏi khu vực dự án, dự kiến có 1.154.150 m<sup>3</sup> đất để phục vụ san lấp cần xin cấp phép theo quy định, tuy nhiên trong đánh giá tác động môi trường dự án chưa xác định cụ thể vận chuyển để từ đó đánh giá tác động, ảnh hưởng tới môi trường do hoạt động vận chuyển đất san lấp đến các hộ tiêu thụ và có các biện pháp giảm thiểu tác động, ảnh hưởng xấu tới môi trường do hoạt động vận chuyển gây ra.

- Báo cáo ĐTM (trang 68) xác định Tổng khối lượng đắp cần vận chuyển về đắp là 2.119.233 m<sup>3</sup>, Tuy nhiên chưa nêu rõ nguồn đất đắp. Cần nêu cụ thể vị trí, cụ thể vận chuyển của vị trí lấy đất đắp, từ đó bổ sung báo cáo đánh giá tác động trong quá trình khai thác, vận chuyển; bổ sung tính pháp lý của khu vực lấy đất đắp

- Khối lượng đất, đá vận chuyển ra khỏi khu vực dự án là vận chuyển đi đâu và có được đúng quy định không?

- Cần làm rõ đối với công trình, biện pháp thu gom, quản lý và xử lý đất bóc, công trình, biện pháp thu gom, quản lý chất thải xây dựng, chất thải phá dỡ công trình

- Đối với hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng đề nghị ghi rõ kích thước rãnh và hố ga.

- Khối lượng được tận dụng đắp tại chỗ và trồng cây xanh (trang 150): 2.119.233 m<sup>3</sup> (đã bao gồm toàn bộ khối lượng khối lượng bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước): tuy nhiên đề nghị làm rõ nhu cầu đất trồng cây xanh của dự án làm cơ sở đánh giá sử dụng hết khối lượng tầng đất mặt của đất trồng lúa là 19.232 m<sup>3</sup>.

- Chất thải nguy hại trong Báo cáo ĐTM xác định có đèn huỳnh quang là chưa phù hợp, hiện nay cơ bản việc sử dụng bóng chiếu sáng đã chuyển sang

dùng đèn led, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung. Ngoài ra, cần phải trên cơ sở dự báo các dự án của nhà đầu tư thứ cấp để xác định một số chất thải nguy hại của Khu chế xuất, làm cơ sở xác định phương án bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động.

- Làm rõ nội dung "*Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tại công trường bố trí tại các công trình dân sinh*" là các công trình nào, có đảm bảo yêu cầu về khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT không?

- Mục d, trang 150: Công trình, biện pháp thu gom, quản lý chất thải xây dựng, chất thải phá dỡ công trình. Chưa đánh giá đối với loại chất thải không thể tái chế, tái sử dụng thì xử lý như thế nào, khối lượng bao nhiêu và đổ thải tại đâu?

- Đề nghị làm rõ nội dung trường hợp nhà đầu tư thứ cấp xây dựng công trình xử lý chất thải riêng, khi ra hệ thống chung đã đạt tiêu chuẩn, vậy khi lượng nước thải đạt tiêu chuẩn được thu gom về hệ thống chung của khu chế xuất có được xử lý lại không? Trường hợp được xử lý lại có nâng mức tiêu chuẩn của nước thải ra ngoài môi trường hay không?

- Báo cáo có nội dung các nhà đầu tư thứ cấp phải thực hiện xử lý chất thải sơ bộ trước khi đưa ra hệ thống chung của dự án, tuy nhiên đề nghị bổ sung nội dung cam kết của nhà đầu tư hạ tầng khu chế xuất phải chủ động phối hợp, yêu cầu nhà đầu tư thứ cấp xây dựng công trình xử lý nước thải xử lý sơ bộ.

- Bãi chứa tạm tập kết đất bóc (trang 152) đề nghị làm rõ hơn diện tích và khối lượng có thể lưu trữ.

- Tại trang 153 có nêu: sử dụng nước suối tại khu vực dự án, khối lượng 20-40 m<sup>3</sup>/ngày để phun tưới nước dập bụi, đề nghị nêu rõ việc sử dụng nguồn nước này có phải thực hiện thủ tục gì về lĩnh vực tài nguyên nước hay không? Trường hợp phải thực hiện, đề nghị bổ sung nội dung, chủ dự án thực hiện các thủ tục về lĩnh vực tài nguyên nước theo quy định.

- Tại mục 3.2.2.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn (trang 194), đề nghị bổ sung nội dung: Hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động do chất công nghiệp phải kiểm soát: đánh giá "*theo thực tế vận hành tại trạm XLNT có công suất và công nghệ tương tự thì khối lượng bùn thải tại 2 trạm XLNT khoảng 19,7 tấn/năm*" tuy nhiên dự án chỉ có một hệ thống xử lý nước thải đề nghị tính toán lại.

+ Bổ sung sự cố ngập úng và biện pháp giảm thiểu do trong phạm vi dự án có các suối.

+ Mô tả rõ hơn quy trình ứng phó với sự cố vỡ đường ống nước thải.

- Bổ sung việc xây dựng, thực hiện Biện pháp ứng phó sự cố hoá chất, huấn luyện kỹ thuật an toàn hoá chất, bổ sung trang thiết bị đảm bảo an toàn

hoạt động hoá chất theo quy định.

- Nghiên cứu, xem xét tính khả thi, kết nối hạ tầng giao thông khi dự án đi vào hoạt động để kết nối có tính đồng bộ với hệ thống giao thông theo quy hoạch và đường cao tốc sẽ hình thành trong tương lai.

- Dự án có vị trí tiếp giáp trực tiếp với hành lang đường QL1B đề nghị bổ phương án đảm bảo an toàn giao thông, bổ sung phương án và căn cứ của việc kết nối giao thông từ dự án vào đường quốc lộ (nếu có).

- Khu đất bị thu hồi có liên quan đến một số các khu đất phía trong dự án (đất của người dân canh tác, sản xuất hoặc ở), theo quy định Khu chế xuất phải có hàng rào cứng, vậy cần phải đưa ra phương án kết nối, tạo điều kiện cho người dân thực hiện việc canh tác, sản xuất.

- Làm rõ điểm xả thải ra khu vực suối được xác định theo tiêu chuẩn nào (ví dụ nước sản xuất là đạt tiêu chuẩn Cột B, nước sinh hoạt phải đạt tiêu chuẩn Cột A).

- Tại trang 211 có nêu: *“Công ty cổ phần hóa dầu quân đội có trách nhiệm phối hợp với cơ quan bảo vệ môi trường cấp Tỉnh (Sở TNMT tỉnh Lạng Sơn) và BQL KKTCK Đồng Đăng -Lạng Sơn giám sát vận hành các công trình xử lý chất thải, các công trình, biện pháp BVMT của dự án. Phối hợp với Sở TNMT tỉnh Lạng Sơn trong giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất trong KCX”*. Đề nghị bỏ nội dung này, chỉ trình bày những nội dung biện pháp quản lý, giám sát môi trường của dự án trong quá trình thi công, hoạt động của dự án do công ty chủ trì, trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện, làm cơ sở cho các cơ quan quản lý kiểm tra, giám sát.

#### **\* Chương 4**

- Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (trang 214) có nêu: *“Dự án không thuộc đối tượng phải lập phương án bồi hoàn đa dạng sinh học”*. Tuy nhiên, tại trang 157 có nêu: *“Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn để thẩm định, trình UBND tỉnh và đã được chấp thuận (Văn bản số 845/UBND-KT ngày 25/6/2024 về việc chấp thuận phương án thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế dự án Đầu tư hạ tầng Khu chế xuất 1 bằng hình thức nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)”*. Đề nghị xem đây có phải là biện pháp bồi hoàn đa dạng sinh học không?

#### **\* Chương 5**

- Mục 5.2.1. giai đoạn thi công xây dựng, đề nghị bổ sung nội dung: Giám sát việc thu gom, giảm thiểu tác động đối với nước thải thi công; nước thải vệ sinh công nghiệp; giám sát các sự cố ngập úng,... có thể xảy ra trong quá trình thi công xây dựng.

- Bổ sung cam kết giữa nhà đầu tư hạ tầng với các nhà đầu tư thứ cấp về khí thải, nước thải... phải được xử lý khi thải ra hệ thống xử lý môi trường tập trung.

- Đề nghị bổ sung giải pháp giám sát chất lượng nước thải từ các nhà máy trong khu chế xuất trước khi xả thải vào hệ thống xử lý nước thải chung của Khu chế xuất.

**\* Phụ lục**

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cấp lần đầu ngày 31/01/2018, đề nghị bổ sung bản có chữ ký.

**\* Các nội dung khác**

Rà soát một số lỗi chính tả như: “đơn vị có **chắc** năng” (trang 150),..../.